

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

LÂM THỊ THANH NHÀN

**HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUY ĐỊNH NHIỆM VỤ,
QUYỀN HẠN CỦA THẨM PHÁN NHẪM NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ TRƯỚC YÊU
CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP**

Chuyên ngành : Luật hình sự và tố tụng hình sự

Mã số : 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Văn Tuấn

Phần biện 1:

Phần biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014.

**Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		
<i>Trang phụ bìa</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
<i>Danh mục các từ viết tắt</i>			
<i>Danh mục các bảng</i>			
MỞ ĐẦU	1		
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THẨM PHÁN TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ	6		
1.1. Khái niệm nhiệm vụ, quyền hạn và vị trí vai trò của thẩm phán trong xét xử vụ án hình sự	6	1.4.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988	36
1.1.1. Khái niệm nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán	6	1.5. Mô hình tổ tụng hình sự các nước trên thế giới và nhiệm vụ, quyền hạn của thẩm phán	39
1.1.2. Vị trí, vai trò của Thẩm phán	11	Chương 2: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THẨM PHÁN THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TRONG VIỆC XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ	50
1.2. Mối quan hệ của thẩm phán với chánh án và người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng	12	2.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của thẩm phán trong xét xử vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003	50
1.3. Nguyên tắc tố tụng hình sự liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của thẩm phán	17	2.1.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong giai đoạn xét xử sơ thẩm	52
1.3.1. Nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật	18	2.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong giai đoạn xét xử phúc thẩm	61
1.3.2. Nguyên tắc xác định sự thật của vụ án	21	2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về nhiệm vụ, quyền hạn của thẩm phán trong xét xử vụ án hình sự	67
1.3.3. Nguyên tắc bảo đảm sự vô tư của những người tiến hành tố tụng hoặc người tham gia tố tụng	24	2.2.1. Những kết quả đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong xét xử vụ án hình sự	67
1.3.4. Nguyên tắc không ai bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực của pháp luật	26	2.2.2. Những hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán	71
1.3.5. Nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo	28	2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong các vụ án hình sự	75
1.4. Khái quát các quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của thẩm phán trong xét xử vụ án hình sự từ năm 1945 đến năm 2003	32	Chương 3: NHỮNG YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ CỦA THẨM PHÁN	80
1.4.1. Các quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán từ năm 1945 đến năm 1988	32	3.1. Những yêu cầu cải cách tư pháp và nâng cao chất lượng xét xử vụ án hình sự của thẩm phán	80
		3.2. Những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xét xử vụ án hình sự của thẩm phán	95
		3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong Bộ luật tố tụng hình sự	95
		3.2.2. Các giải pháp khác	101
		KẾT LUẬN	106
		DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	108

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân là nhiệm vụ quan trọng trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay. Trong đó, việc xây dựng một nền tư pháp có hiệu lực và hiệu quả là một yêu cầu cấp bách đáp ứng những đòi hỏi khách quan từ thực tiễn đúng như Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về "Một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tư pháp trong thời gian tới" đã đề ra và một lần nữa được khẳng định trong Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 về "Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020".

Thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và thực tiễn xét xử hình sự nói riêng đang đặt ra những vấn đề lý luận cần nghiên cứu để đưa ra những giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động xét xử án hình sự của Thẩm phán, trong đó chủ yếu là nghiên cứu về việc áp dụng pháp luật, trong thời gian qua có một số công trình nghiên cứu liên quan về áp dụng pháp luật. Tuy nhiên các công trình đó mới chỉ nghiên cứu ở cấp độ lý luận về vị trí vai trò của Thẩm phán trong tố tụng hình sự hoặc nghiên cứu về địa vị pháp lý của Thẩm phán trong Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) chứ chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ và có hệ thống mang tính chuyên sâu về việc Thẩm phán đã áp dụng nhiệm vụ quyền hạn của mình để thực hiện việc xét xử vụ án hình sự như thế nào cho đúng và một cách có hệ thống. Để làm cơ sở lý luận cho việc đưa ra những giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng và bảo đảm tính thống nhất về áp dụng pháp luật trong việc xét xử án hình sự của Thẩm phán.

Thực trạng trên đã đặt ra nhiều vấn đề bức xúc cả về lý luận và thực tiễn đòi hỏi phải nghiên cứu, giải quyết. Tuy nhiên, có thể khẳng định cho đến nay chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn của Thẩm phán. Đây chính là lý do tác giả chọn đề tài: "**Hoàn thiện pháp luật về quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán nhằm nâng cao chất lượng xét xử vụ án hình sự trước yêu cầu cải cách tư pháp**" làm luận văn tốt nghiệp cao học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán là một trong những vấn đề được giới luật học quan tâm nghiên cứu. Sau khi BLTTHS năm 2003 có hiệu lực thi hành đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài này như: "*Giáo trình luật tố tụng hình sự*", của Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội; "*Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam*", do PGS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2004; "*Chế định Thẩm phán - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*" của Viện Khoa học pháp lý, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2004; "*Trình tự thủ tục giải quyết các vụ án hình sự*", của Mai Thanh Hiếu và Võ Chí Công, Nxb Lao động, Hà Nội; "*Cơ sở khoa học của việc xây dựng đội ngũ Thẩm phán ở nước ta hiện nay*", của Đỗ Gia Thư, Luận án tiến sĩ Luật học; "*Về địa vị pháp lý của Thẩm phán trong tố tụng hình sự trước yêu cầu cải cách tư pháp*", của Đặng Mai Hoa, Luận văn thạc sĩ Luật học... Tuy nhiên, các công trình đó mới nhằm đến những khía cạnh nhất định của chế định Thẩm phán, chủ yếu dưới góc độ tổ chức và quản lý Thẩm phán trong hoạt động tố tụng. Hơn nữa các công trình này chưa nghiên cứu và hoàn thiện những bất cập mà khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán đã và đang gặp phải, nhất là trong quá trình cải cách hệ thống tư pháp hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu những vấn đề nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong hoạt động tố tụng hình sự và thực trạng về chất lượng xét xử án hình sự của Thẩm phán.

Đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng xét xử vụ án hình sự của Thẩm phán trong thời gian tới.

Để đạt mục đích trên, luận văn thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Khái quát những vấn đề lý luận cơ bản về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong BLTTHS.

- Thực trạng áp dụng các quy định của BLTTHS về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán vào xét xử vụ án hình sự trong từng giai đoạn.

- Các giải pháp hoàn thiện các quy định của BLTTHS về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán nhằm nâng cao chất lượng xét xử vụ án hình sự.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán và những vấn đề trong công tác xét xử và áp dụng pháp luật trong giải quyết vụ án hình sự của Thẩm phán trong cả hai cấp xét xử.

Trên cơ sở mục đích, đối tượng nghiên cứu đã xác định phạm vi nghiên cứu của đề tài chủ yếu tập trung vào những vấn đề tố tụng hình sự liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán và thực tiễn áp dụng.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ yếu sử dụng phương pháp kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, phân tích và tổng hợp, lịch sử. Ngoài ra luận văn còn sử dụng các phương pháp của các bộ môn khoa học khác.

Hệ thống các phương pháp trên được sử dụng cụ thể như sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp được sử dụng để giải quyết nhiệm vụ đặt ra ở cả hai chương, trong đó Chương 1 chủ yếu vận dụng phương pháp phân tích và tổng hợp; ở Chương 2, phương pháp kết hợp lý luận và thực tiễn, phương pháp lịch sử cụ thể là phương pháp được sử dụng chủ yếu để đảm bảo đánh giá thực trạng một cách khách quan và toàn diện.

Ngoài ra, các phương pháp thống kê, điều tra xã hội học (phỏng vấn trực tiếp) cũng được sử dụng để làm nổi bật vấn đề nghiên cứu, đảm bảo sự gắn kết và tính liên thông của toàn bộ nội dung luận văn.

6. Đóng góp mới của luận văn

Từ kết quả đạt được, luận văn có những điểm mới về mặt khoa học sau:

Luận văn lần đầu tiên đưa ra những luận cứ khoa học để làm sáng tỏ một cách hệ thống vấn đề thực trạng mà Thẩm phán đã và đang xét xử vụ án hình sự trong những năm qua và đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xét xử vụ án hình sự được tốt hơn để từ đó có thể giúp cho Thẩm phán xét xử vụ án hình sự được tốt hơn và đúng trình tự mà Nghị quyết 49-NQ/TW đã đề ra để cải cách nền tư pháp vững mạnh.

1. Phân tích làm rõ những kết quả, hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế trong việc xét xử vụ án hình sự trong thời gian qua của Thẩm phán.

2. Đề xuất và luận chứng một cách đồng bộ các giải pháp kết hợp có hiệu quả trong chất lượng xét xử vụ án hình sự của Thẩm phán.

7. Ý nghĩa khoa học của luận văn

Luận văn góp phần xây dựng hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn trong chất lượng xét xử vụ án hình sự của Thẩm phán.

Luận văn có thể được xây dựng làm cơ sở hình thành nên các chính sách nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng xét xử vụ án hình sự của Thẩm phán.

Luận văn có thể là tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và trong công tác xét xử những vụ án hình sự mà các Thẩm phán của ngành Tòa án đang phải giải quyết.

Luận văn giúp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các Thẩm phán trong khi giải quyết những vụ án hình sự phải giải quyết hiện nay.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong xét xử vụ án hình sự.

Chương 2: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và thực tiễn áp dụng trong việc xét xử vụ án hình sự.

Chương 3: Những yêu cầu và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xét xử vụ án hình sự của Thẩm phán.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THẨM PHÁN TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

1.1. Khái niệm nhiệm vụ, quyền hạn và vị trí vai trò của thẩm phán trong xét xử vụ án hình sự

1.1.1. Khái niệm nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán

Qua phân tích, chúng tôi đồng tình với khái niệm về Thẩm phán được quy định tại Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân năm 2002. Đây là khái niệm hoàn chỉnh và đầy đủ về Thẩm phán.

Theo khái niệm này thì Thẩm phán phải có tiêu chuẩn và đ-ợc bổ nhiệm theo thủ tục do pháp luật quy định. Điều 37 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (TAND) quy định tiêu chuẩn để tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán theo đó Thẩm phán phải là công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, có phẩm chất đạo đức tốt, liêm khiết và trung thực, có tinh thần kiên quyết bảo vệ pháp chế XHCN, có trình độ cử nhân luật và đã được đào tạo về nghiệp vụ xét xử, có thời gian công tác thực tiễn có năng lực làm công tác xét xử và có sức khoẻ đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Nhiệm vụ của Thẩm phán được thể hiện như sau:

- Đây là những yêu cầu cụ thể do nhà nước đặt ra đối với chức danh Thẩm phán và được quy định trong Hiến pháp, BLTTHS, pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân

- Nhiệm vụ của Thẩm phán còn được hiểu là trách nhiệm, là nghĩa vụ pháp lý mà Thẩm phán phải thực hiện trong hoạt động xét xử.

Luôn đi đôi song hành với nhiệm vụ là quyền hạn. Đây là quyền năng pháp lý mà pháp luật quy định cho Thẩm phán để thực hiện chức năng xét xử trong tố tụng hình sự.

Về nguyên tắc, nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán phải được xác định đầy đủ trên cơ sở vai trò, vị trí, chức năng nhiệm vụ của Thẩm phán trong tố tụng hình sự. Mặt khác, chúng phải được pháp luật quy định cụ thể rõ ràng và chặt chẽ. Có như vậy mới đảm bảo cho Thẩm phán hoàn thành hiệu quả nhiệm vụ xét xử của mình, tránh tình trạng tùy tiện hay lạm dụng quyền hạn trong thực tiễn xét xử.

1.1.2. Vị trí, vai trò của Thẩm phán

Thẩm phán là những người có vai trò chủ yếu trong công tác xét xử. Thông qua hoạt động xét xử của chính mình, Thẩm phán góp phần vào việc bảo vệ pháp chế XHCN, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của xã hội, bảo vệ tính mạng, sức khoẻ, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người dân.

Công việc của ng-ời Thẩm phán hết sức nặng nề và nguy hiểm nh- ng cũng không kém phần vinh quang. Ph- ơng diện hoạt động của Thẩm phán là

xét xử, chức năng của Thẩm phán cũng là xét xử, để thực hiện đ- ợc chức năng này pháp luật n- ớc ta đã cụ thể hóa trong pháp luật cấu thành nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán. Nhìn vào nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán mà pháp luật tố tụng hình sự quy định cho họ đã thể hiện rõ mô hình ng- ời Thẩm phán.

1.2. Mối quan hệ của Thẩm phán với Chánh án và người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng

Mối quan hệ của Thẩm phán trong công tác có hai dạng đó là: Mối quan hệ hành chính và mối quan hệ tố tụng. Trong đó mối quan hệ tố tụng gồm có: Mối quan hệ giữa Thẩm phán và ng- ời tiến hành tố tụng, mối quan hệ Thẩm phán với ng- ời tham gia tố tụng.

- Mối quan hệ hành chính: Mối quan hệ hành chính là quan hệ giữa Thẩm phán và Chánh án nh- ng nó đ- ợc hiểu đ- ới hai góc độ khác nhau: *Thứ nhất:* Mối quan hệ giữa Thẩm phán với t- cách cán bộ cơ quan và Chánh án với t- cách thủ tr- ờng cơ quan. *Thứ hai:* Mối quan hệ giữa Thẩm phán và Chánh án với t- cách là Thẩm phán tham gia giải quyết vụ án hình sự.

- Mối quan hệ tố tụng: Mối quan hệ giữa Thẩm phán và những ng- ời tiến hành tố tụng, bao gồm: Mối quan hệ giữa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân; mối quan hệ giữa Thẩm phán với Th- ký Tòa án; mối quan hệ của Thẩm phán với Kiểm sát viên giữ quyền công tố; mối quan hệ giữa Thẩm phán với Luật sư; mối quan hệ giữa Thẩm phán với người giám định, người phiên dịch; mối quan hệ giữa Thẩm phán với bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

1.3. Nguyên tắc tố tụng hình sự liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán

Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán phải tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự, bao gồm:

1.3.1. Nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật

1.3.2. Nguyên tắc xác định sự thật của vụ án

1.3.3. Nguyên tắc bảo đảm sự vô tư của những người tiến hành tố tụng hoặc người tham gia tố tụng

1.3.4. Nguyên tắc không ai bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội của Toà án đã có hiệu lực của pháp luật

1.3.5. Nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo

1.4. Khái quát các quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong xét xử vụ án hình sự từ năm 1945 đến năm 2003

1.4.1. Các quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán từ năm 1945 đến năm 1988

Tác giả luận văn trình bày sơ lược về các quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán từ năm 1945 đến năm 1988. Những quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong thời kỳ này của Nhà nước ta là cơ sở ban đầu cho việc hoàn thiện hoạt động xét xử sau này.

1.4.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988 đã cụ thể hoá các quy định về tổ chức và hoạt động của Toà án bằng cách quy định một cách có hệ thống các vấn đề cơ bản của tố tụng hình sự, trong đó có hoạt động của Thẩm phán.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán có nhiệm vụ:

- Nghiên cứu hồ sơ để xem xét những vấn đề cần chứng minh trong vụ án, việc định tội danh có đúng hay không?
- Giải quyết khiếu nại và yêu cầu của người tham gia tố tụng.
- Tiến hành những việc khác để mở phiên toà như triệu tập người tham gia phiên toà, trích xuất bị cáo đang bị tạm giam...

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán phải ra một trong số các quyết định sau: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, tạm đình chỉ vụ án, đình chỉ vụ án.

Như vậy so với quy định trước đây, sự độc lập trong việc giải quyết vụ án hình sự đã rõ và cụ thể hơn, chặt chẽ hơn.

Phân tích các quy định của BLTTHS năm 1988 về nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Toà án trong tố tụng hình sự, có thể thấy rằng ngoài nhiệm vụ xét xử thẩm phán còn có nhiệm vụ buộc tội. Cho nên giai đoạn này vai trò của

Thẩm phán rất lớn. Tuy nhiên, cũng có hạn chế đôi khi Thẩm phán lại làm thay công việc của Kiểm sát viên. Do vậy, mục tiêu vô tư khách quan của Thẩm phán tại phiên toà bị ảnh hưởng vì mất sự cân bằng giữa bên buộc tội và bên bào chữa.

1.5. Mô hình tố tụng hình sự các nước trên thế giới và nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán

Trong mục này, tác giả luận văn trình bày sơ lược về mô hình tố tụng hình sự các nước trên thế giới và nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, bao gồm các nước XHCN Đông Âu và Liên Xô trước đây; mô hình tố tụng tranh tụng chủ yếu được áp dụng ở các nước theo hệ thống pháp luật án lệ như: Anh Mỹ, Canada, Oxtâyria và một số nước là thuộc địa của Anh trước đây; mô hình tố tụng thẩm vấn chủ yếu được áp dụng ở các nước theo hệ thống pháp luật lục địa như: Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Italia,... và của Liên bang Nga.

Chương 2

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THẨM PHÁN THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TRONG VIỆC XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

2.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của thẩm phán trong xét xử vụ án hình sự theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự năm 2003

2.1.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong giai đoạn xét xử sơ thẩm

2.1.1.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong chuẩn bị xét xử

Chuẩn bị xét xử là giai đoạn vô cùng quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Bởi vì chất lượng xét xử vụ án có đạt kết quả cao hay không, yếu tố tranh tụng có đảm bảo tính khách quan, dân chủ và hiệu quả hay không phụ thuộc rất nhiều vào giai đoạn chuẩn bị xét xử.

BLTTHS đã dành hẳn Chương XVII gồm có 8 điều (từ Điều 176 đến Điều 183) quy định về giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm. Theo đó Thẩm phán được phân công giải quyết hồ sơ vụ án làm Chủ tọa phiên tòa, có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và tiến hành chuẩn bị xét xử.

Thẩm phán phải nghiên cứu hồ sơ vụ án. Nghiên cứu hồ sơ vụ án được coi là nhiệm vụ, trách nhiệm của Thẩm phán. Nghiên cứu hồ sơ là bước rất

quan trọng đối với xét xử theo trình tự sơ thẩm. Khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, Thẩm phán phải nghiên cứu toàn bộ, toàn diện hồ sơ không được bỏ qua bất cứ bút lục; nghiên cứu kỹ về thủ tục tố tụng, nội dung, diễn biến và các tình tiết của vụ án, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố có bỏ lọt tội, lọt người phạm tội hay không, có truy tố oan người vô tội không, đã đủ chứng cứ để chứng minh những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự theo quy định tại Điều 47 BLTTHS hay không để từ đó tìm ra những vấn đề còn mâu thuẫn trong các chứng cứ, tài liệu cần làm sáng tỏ tại phiên tòa, vụ án còn thuộc trường hợp chỉ định luật sư hay không, có cần mời người phiên dịch hay có cần phải trưng cầu giám định không...

Ngoài nhiệm vụ nghiên cứu hồ sơ thì Thẩm phán còn có nhiệm vụ giải thích khiếu nại và yêu cầu của những người tham gia tố tụng. Thẩm phán phải căn cứ vào từng giai đoạn giải quyết vụ án để trả lời khiếu nại, yêu cầu của họ trong phạm vi pháp luật cho phép đặc biệt tránh để lộ đường lối xét xử.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, BLTTHS còn quy định một nhiệm vụ nữa của Thẩm phán đó là "Tiến hành những việc cần thiết cho việc tiến hành phiên tòa" đây là quy định có tính chất mở.

Các quy định về chuẩn bị xét xử giúp cho Thẩm phán có cách nhìn nhận, sự đánh giá nhất định có tính bao quát về vụ án, các vấn đề cần phải làm sáng tỏ; giúp Thẩm phán khi ra phiên tòa có tính chủ động hơn để điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục, bám sát nội dung vụ án. Nâng cao hiệu quả tranh tụng tại phiên tòa. Chính vì vậy, luật tố tụng hình sự đã quy định khá cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, tạo ra hành lang pháp lý cho Thẩm phán để giải quyết vụ án chính điều đó đã hạn chế rất nhiều án hủy về lỗi nghiên cứu hồ sơ vụ án đây được xác định là lỗi chủ quan của Thẩm phán.

2.1.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong phiên tòa xét xử sơ thẩm

Đây là giai đoạn trung tâm nhất thể hiện rõ nét nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán. Bởi vì mọi khâu đoạn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đều nhằm phục vụ cho phiên tòa. Theo quy định của BLTTHS hiện hành thì phiên tòa xét xử sơ thẩm chia thành các phần sau đây: phần thủ tục, phần xét hỏi; phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, nghị án và tuyên án. Trong toàn bộ quá

trình diễn biến phiên tòa, Thẩm phán vừa là người điều khiển vừa là người giữ vai trò chính trong việc xét hỏi.

2.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong giai đoạn xét xử phúc thẩm

Theo quy định tại Điều 20 BLTTHS quy định nguyên tắc hai cấp xét xử, theo đó bản án và quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án mà có thể bị kháng cáo, kháng nghị để xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Việc quy định nguyên tắc hai cấp xét xử nhằm bảo đảm việc xét xử các vụ án được chính xác, khách quan, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, Thẩm phán phải nghiên cứu toàn bộ, toàn diện hồ sơ không được bỏ qua bất cứ bút lục; nghiên cứu kỹ về thủ tục tố tụng, nội dung, diễn biến và các tình tiết của vụ án, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố có bỏ lọt tội, lọt người phạm tội hay không, có truy tố oan người vô tội không, đã đủ chứng cứ để chứng minh những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự theo quy định tại Điều 47 BLTTHS hay không để từ đó tìm ra những vấn đề còn mâu thuẫn trong các chứng cứ, tài liệu cần làm sáng tỏ tại phiên tòa, vụ án còn thuộc trường hợp chỉ định luật sư hay không, có cần mời người phiên dịch hay có cần phải trưng cầu giám định không... Ngoài ra, Thẩm phán phải xem xét về vật chứng của vụ án.

Chuẩn bị xét xử phúc thẩm: Cũng như giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm Thẩm phán có nhiệm vụ nghiên cứu hồ sơ vụ án khi được phân công.

Thẩm phán có quyền thu thập các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị do những người tham gia tố tụng trong vụ án cung cấp. Đây là một quyền hạn rất quan trọng đối với Thẩm phán trong việc trực tiếp xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án cấp dưới vì thực tế cho thấy có nhiều trường hợp chính việc đương sự xuất trình chứng cứ mới lại là căn cứ để xác định tính đúng đắn của vụ án có thể dẫn đến việc sửa án hoặc hủy án.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, nếu thấy có căn cứ cho việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa có quyền áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn (trừ biện pháp tạm giam). Quyền quyết định có áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn hay không thuộc về thẩm quyền của Chánh án, Phó

chánh án TAND cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu, Thẩm phán giữ chức vụ chánh tòa, Phó chánh án tòa phúc thẩm TANDTC.

Thủ tục phiên tòa phúc thẩm: BLTTHS quy định về thủ tục phiên tòa phúc thẩm theo hướng viện dẫn các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm. theo đó, phiên tòa phúc thẩm được tiến hành như phiên tòa sơ thẩm. Theo đó, phiên tòa phúc thẩm được tiến hành như phiên tòa sơ thẩm, với bốn phần: Thủ tục bắt đầu phiên tòa, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, nghị án và tuyên án. Tuy nhiên do đặc điểm của việc xét xử phúc thẩm cách thức tiến hành các bước cụ thể trong quá trình tố tụng tại phiên tòa có những điểm khác biệt. Cụ thể là trong phần thủ bắt đầu phiên tòa thay vì đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử, một thành viên của Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố khai mạc phiên tòa; ở bước xét hỏi, trước khi xét hỏi, một thành viên trong HĐXX trình bày tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung của kháng cáo, kháng nghị; khi tranh luận thay cho việc luận tội đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về hướng giải quyết vụ án. thủ tục nghị án và tuyên án phúc thẩm được tiến hành tương tự như ở phiên tòa sơ thẩm.

Quyền hạn của Tòa án cấp phúc thẩm đó là HĐXX phúc thẩm có thể giải quyết vụ án theo một trong các hướng sau:

Không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm BLTTHS không quy định cụ thể trường hợp nào thì Tòa cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm. thông thường, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị và giữ nguyên bản án sơ thẩm nếu qua việc xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chính xác, khách quan, không có lý do để chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.

Sửa bản án sơ thẩm: Là việc Tòa án cấp phúc thẩm thay đổi nội dung của bản án sơ thẩm. Việc sửa có thể là có lợi hoặc bất lợi cho bị cáo. Việc sửa có lợi cho bị cáo không bị giới hạn vào phạm vi kháng cáo, kháng nghị mà có thể ở cả phần không có kháng cáo, kháng nghị hoặc đối với những bị cáo không có kháng cáo kháng nghị việc sửa này có thể sửa chữa, khắc phục kịp thời những sai lầm của Tòa án cấp sơ thẩm, bảo vệ quyền, lợi ích hợp của bị cáo.

Hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại hoặc xét xử lại: là việc Tòa án cấp phúc thẩm phủ nhận hoàn toàn kết quả xét xử ở cấp sơ thẩm. BLTTHS quy định Tòa án cấp phúc thẩm có quyền hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại hoặc hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại hay hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

Khi Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại khi nhận thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Việc hủy bản án sơ thẩm phải ghi rõ lý do của việc hủy bản án sơ thẩm và không được quyết trước những chứng cứ mà cấp sơ thẩm phải chấp nhận hoặc cần bác bỏ hoặc các điều luật và hình phạt mà cấp sơ thẩm phải áp dụng.

2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong xét xử vụ án hình sự

2.2.1. Những kết quả đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong xét xử vụ án hình sự

Hệ thống pháp luật nước ta ngày càng hoàn thiện, việc thực hiện các quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán ngày càng được củng cố, đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước và hội nhập quốc tế, đảm bảo cho hoạt động xét xử của Tòa án được khách quan, đúng pháp luật, hạn chế được mức thấp nhất các vụ án oan sai.

Đội ngũ Thẩm phán ngày càng ý thức được trách nhiệm của mình, không ngừng học hỏi và rèn luyện để từng bước nâng cao trình độ nghiệp vụ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Theo thống kê của TANDTC tổng số bị cáo đã bị cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm đưa ra giải quyết, xét xử và số người bị kết án oan trên toàn quốc từ năm 2008 đến năm 2013 như sau:

Bảng 2.1: Số bị cáo đã bị cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm đưa ra giải quyết, xét xử và số người bị kết án oan trên toàn quốc từ năm 2008 đến năm 2013

Năm	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Tổng số bị cáo đưa ra giải quyết, xét xử	131.597	136.742	114.658	126.989	143.757	147.643
Số người bị kết oan	0	0	0	0	0	0

Nguồn: TANDTC.

So với tổng số bị cáo đã đưa ra giải quyết, xét xử thì số lượng người bị kết oan chiếm tỷ lệ rất nhỏ và có chiều hướng giảm dần. Điều đó cho thấy chất lượng xét xử ngày càng được cải thiện, năng lực của Thẩm phán ngày càng được nâng cao.

Về chất lượng đội ngũ Thẩm phán: Trình độ chuyên môn tính đến năm 2013 thì toàn ngành TAND có 17 tiến sỹ (0,1%), 515 thạc sỹ (3,8%), 11.002 đại học (80,8%), 2.090 trình độ khác (15,3%) so với năm 2005 thì TAND cấp tỉnh tăng lên 1 tiến sỹ năm 2005 là 02 tiến sỹ; 150 thạc sỹ (năm 2005 là 33 thạc sỹ) và 100% Thẩm phán có trình độ cử nhân luật trở lên.

2.2.2. Những hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán

Tuy nhiên bên cạnh các kết quả đạt được, thực tiễn cho thấy việc thực hiện các quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán vẫn còn nhiều hạn chế cụ thể là:

- Chất lượng xét xử các vụ án hình sự vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình hiện nay

- Sự vi phạm về nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật của Thẩm phán vẫn còn xảy ra

- Trong hoạt động xét xử một số Thẩm phán còn bị tác động bởi các yếu tố tiêu cực từ phía những người tham gia tố tụng

2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong các vụ án hình sự

*** Nguyên nhân từ yếu tố pháp luật**

Một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng xét xử các vụ án hình sự là do công tác xây dựng pháp luật mà đặc biệt là việc giải thích, hướng dẫn thi hành pháp luật chưa đầy đủ và kịp thời. BLTTHS đã qua nhiều lần sửa đổi, nhưng còn rất nhiều quy định không phù hợp, chứa đựng nhiều mâu thuẫn nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung. Có nhiều văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xét xử các vụ án hình sự chưa được quy định hoặc quy định chưa đầy đủ, chồng chéo, chồng chéo lẫn nhau. Những quy

định của BLTTHS 2003 về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong vụ án hình sự vẫn chưa đáp ứng được công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị nhận định pháp luật tố tụng hình sự còn nhiều bất cập, chậm được sửa đổi, bổ sung. Nhiều quy định trong tố tụng hình sự và văn bản pháp luật khác còn ảnh hưởng đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán cụ thể như sau:

- Về các quy định của BLTTHS: BLTTHS chưa quy định tranh tụng là nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự nên các quy định của Bộ luật chưa cụ thể hoá đầy đủ tính chất tranh tụng tại phiên toà. Một số quy định của BLTTHS đặt gánh nặng trách nhiệm chứng minh tội phạm lên vai HĐXX. Vì vậy, chính các chủ thể tham gia tranh tụng (Kiểm sát viên, luật sư...) cũng chưa ý thức được đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình trong tranh tụng. Việc xét hỏi tại phiên toà là một giai đoạn của quá trình tranh tụng tại phiên toà, cho nên cần phải để các bên tranh tụng thực hiện trách nhiệm chứng minh (Viện kiểm sát, người bào chữa ...) tiến hành xét hỏi là chủ yếu, còn HĐXX thực hiện việc giám sát, duy trì trình tự xét hỏi ở bất kỳ thời điểm nào khi thấy cần thiết phải làm sáng tỏ các tình tiết vụ án chưa được các bên làm rõ trong quá trình xét hỏi. BLTTHS cần xác định rõ tại phiên toà. Vai trò của HĐXX chỉ là người trọng tài giữa bên buộc tội và bên bào chữa để ra phán quyết về vụ án, còn việc xét hỏi theo hướng buộc tội là trách nhiệm của Kiểm sát viên, việc xét hỏi gỡ tội hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là trách nhiệm của người bào chữa.

Điều 185 quy định thành phần HĐXX sơ thẩm như sau: "Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm một Thẩm phán và hai Hội thẩm. Trong trường hợp vụ án có tính chất nghiêm trọng, phức tạp, thì Hội đồng xét xử có thể gồm hai Thẩm phán và ba Hội thẩm". Hội thẩm là những người sống, công tác hoặc lao động tại địa phương và là người hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân, tình hình tội phạm ở địa phương, điều kiện, hoàn cảnh của người phạm tội... nên có những thông tin giúp cho HĐXX đánh giá chính xác hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, đại đa số Hội thẩm là những người không có trình độ chuyên môn nên khi xét xử họ thường ý lại và phụ thuộc vào Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà. Do đó, sự tham gia xét

xử của Hội thẩm và nguyên tắc "Thẩm phán và Hội thẩm độc lập xét xử và chỉ tuân theo pháp luật" trong nhiều trường hợp chỉ mang tính hình thức, đồng thời họ lại chiếm đại đa số trong HĐXX nên dẫn tới việc xét xử oan sai.

Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thẩm phán được quy định còn hạn chế. Đồng thời, sự phân định nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh án với Thẩm phán trong hoạt động tố tụng đối với việc giải quyết vụ án hình sự cụ thể còn thiếu hợp lý, làm hạn chế hiệu quả, chất lượng, tính kịp thời của các hoạt động tố tụng, không nâng cao được trách nhiệm của người tiến hành tố tụng với việc giải quyết vụ án hình sự.

Chưa có sự phân định rõ ràng, cụ thể trong quy định nhiệm vụ, quyền hạn Chánh án từ góc độ hành chính tư pháp cả từ góc độ tố tụng hình sự. Theo quy định tại Điều 38 BLTTHS thì nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh án được quy định theo 2 khoản: Quy định nhiệm vụ quyền hạn chung (khoản 1) và nhiệm vụ, quyền hạn khi trực tiếp tiến hành xét xử đối với từng vụ án hình sự cụ thể (khoản 2). Tuy nhiên, thấy rằng sự phân biệt này là chưa rõ ràng. Là Chánh án Tòa án có nhiệm vụ tổ chức hoạt động xét xử bằng cách phân công, thay đổi người tiến hành tố tụng; kiểm tra hoạt động tố tụng của những người được phân công; huỷ bỏ hay thay đổi các quyết định tố tụng của cấp dưới và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Còn các nhiệm vụ quyền hạn khác thuộc thẩm quyền tố tụng trong giải quyết vụ án cụ thể thì nên quy định cho người tiến hành tố tụng. Đối với Tòa án khi quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh án chưa phân biệt được trong cơ cấu điều luật nhiệm vụ, quyền hạn chung, nhiệm vụ quyền hạn trong xét xử và nhiệm vụ quyền hạn trong thi hành án. Tại Điều 38 BLTTHS, thẩm quyền của Chánh án, Phó chánh án trong lĩnh vực thi hành án hình sự lại được quy định ở khoản 1 về thẩm quyền tố tụng chung là thiếu hợp lý

- Về các quy định của văn bản pháp luật khác: Việc tổ chức hệ thống Tòa án ở nước ta theo đơn vị hành chính cũng làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán. Nhiệm kỳ Thẩm phán là 5 năm kể từ ngày được bổ nhiệm như hiện nay là quá ngắn và ảnh hưởng không nhỏ đến sự độc lập của Thẩm phán (chịu sự áp lực, sự can thiệp, chi phối từ phía cấp ủy, các cơ quan hành pháp địa phương và cả từ phía tòa án cấp trên) trong hoạt động xét xử.

Nhiệm kỳ của thẩm phán và nhiệm kỳ các chức danh Chánh án, Phó chánh án đều là 5 năm kể từ ngày bổ nhiệm. Chính vì thế nhiệm kỳ này là không trùng nhau.

** Các nguyên nhân khác*

Bên cạnh những bất cập nêu trên, sự hạn chế về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, về phẩm chất đạo đức của Thẩm phán cũng là những nguyên nhân ảnh hưởng tới nhiệm vụ, quyền hạn Thẩm phán. Thẩm phán phải là người có trình độ cử nhân luật, đã được đào tạo về nghiệp vụ xét xử, có thời gian làm công tác chuyên môn tuy nhiên có phần đông vẫn là tại chức vừa học vừa làm nên có những hạn chế nhất định về kiến thức pháp luật mới. Thẩm phán không hoàn thành nhiệm vụ dẫn đến chưa được tái bổ nhiệm trong năm 2013 là có.

Chương 3

NHỮNG YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ CỦA THẨM PHÁN

3.1. Những yêu cầu cải cách tư pháp và nâng cao chất lượng xét xử vụ án hình sự của Thẩm phán

Cải cách tư pháp là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam, xuất phát từ chính nhu cầu và cũng là mục tiêu của hệ thống tư pháp là bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Việc cải cách tư pháp phải nhằm đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

Thứ nhất, đây phải là nền tư pháp dân chủ, của dân, do dân và vì dân.

Thứ hai, nền tư pháp đó phải là nền tư pháp công khai, nghiêm minh, công bằng, nhân đạo, trách nhiệm trước nhân dân.

Thứ ba, yêu cầu đảm bảo nguyên tắc độc lập, khách quan của các cơ quan tư pháp và những người tiến hành hoạt động tư pháp.

Những yêu cầu cải cách cơ bản mang tính mục tiêu trên đây là phù hợp với xu hướng phát triển của Nhà nước ta trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền.

Để đảm bảo cho cải cách tư pháp thành công, cần phải quán triệt những quan điểm chỉ đạo sau đây:

- Cải cách tư pháp phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và giữ vững bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

- Cải cách tư pháp xuất phát từ yêu cầu của sự phát triển kinh tế- xã hội của việc xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, bảo vệ vững chắc sự phát triển dân chủ, gắn với đổi mới công tác lập pháp, cải cách hành chính.

- Cải cách tư pháp phải xuất phát từ truyền thống pháp lý, kế thừa những thành tựu trong nước, đồng thời tiếp thu kinh nghiệm của nước ngoài. Công cuộc cải cách tư pháp không chỉ tính đến tình hình xã hội hiện tại, mà còn phải tính trước xu thế phát triển của xã hội trong tương lai.

- Cải cách tư pháp được tiến hành khẩn trương, đồng bộ, nhưng có trọng tâm.

Yêu cầu cơ bản đối với cải cách Toà án và Thẩm phán

Với vai trò trung tâm của hệ thống tư pháp, công cuộc cải cách đòi hỏi toàn ngành Toà án phải đáp ứng những yêu cầu sau:

- Yêu cầu bảo đảm tính độc lập của Toà án và của Thẩm phán trong hoạt động tố tụng.

- Yêu cầu bảo đảm quyền cơ bản của công dân trong hoạt động tư pháp.

- Yêu cầu bảo đảm sự giám sát của nhân dân trong hoạt động xét xử.

- Yêu cầu hoạt động xét xử phải công khai, nghiêm minh và công bằng.

- Yêu cầu cải cách phải mang tính đồng bộ.

Trên đây là những yêu cầu đặt ra đối với hệ thống tư pháp nói chung và hệ thống Toà án nói riêng.

Đối với Toà án

- Về cách thức tổ chức: Theo phương hướng xây dựng, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Toà án các cấp của Đảng và Nhà nước thì tổ chức hệ thống Toà án nước ta sẽ có mô hình khác hẳn với hệ thống Toà án hiện hành.

Việc xây dựng hệ thống Toà án với mô hình mới không đơn giản là việc thay đổi tên gọi các TAND quận, huyện thành toà án sơ thẩm khu vực, các Toà án cấp tỉnh thành toà án phúc thẩm, các Toà phúc thẩm TANDTC thành Toà thượng thẩm. Mà việc cải cách này đòi hỏi phải có sự nghiên cứu và giải quyết các vấn đề đặt ra một cách toàn diện như: Thẩm quyền, mô hình tổ chức, bộ máy, quy chế biên chế, cán bộ, cơ sở vật chất trên cơ sở đó sửa đổi bổ sung các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Toà án. Việc thành lập Toà án khu vực phải đảm bảo đầy đủ yêu cầu của cải cách tư pháp đặt ra cho ngành Toà án và phải đảm bảo tính đồng bộ với cải cách tổ chức và hoạt động của cơ quan điều tra, cơ quan công tố và thi hành án.

Về hoạt động tố tụng của Toà án: Tình hình tội phạm ở nước ta gần đây diễn biến phức tạp. Cuộc đấu tranh chống tội phạm đòi hỏi mọi mặt phải xử kiên quyết mặt khác phải tôn trọng và bảo vệ quyền cơ bản của công dân, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Đối với Thẩm phán

Trên cơ sở những cải cách đối với Toà án như trên đã phân tích thì chức danh Thẩm phán cũng cần phải có những phương hướng cải cách sao cho phù hợp với sự đổi mới của cơ quan xét xử:

- Nâng cao nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong tranh tụng.

- Nâng cao trình độ, năng lực công tác của Thẩm phán.

- Tăng cường giáo dục nâng cao đạo đức nghề nghiệp đối với Thẩm phán.

- Cải cách về chế độ tiền lương và chế độ đãi ngộ Thẩm phán.

- Cải cách về yếu tố pháp luật.

3.2. Những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xét xử vụ án hình sự của Thẩm phán

3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong Bộ luật tố tụng hình sự

Trên cơ sở các yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay, có thể nêu ra một số giải pháp trực tiếp liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thẩm phán, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng xét xử vụ án hình sự. Các giải

pháp này liên quan chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau tạo thành cơ chế vận hành đồng bộ thúc đẩy hoạt động xét xử của Thẩm phán.

- Cần phải quy định trong BLTTHS tranh tụng là một nguyên tắc cơ bản của hoạt động xét xử. Điều này ảnh hưởng rất lớn tới việc quy định quyền và nghĩa vụ của Thẩm phán tại phiên tòa.

- Điều 10 BLTTHS quy định trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng, trong đó có Tòa án và tại phiên tòa đó là trách nhiệm chứng minh bị cáo có tội hay không có tội là của HĐXX. Do vậy, hiện nay, tại phiên tòa, HĐXX cũng tiến hành một số hoạt động tố tụng để chứng minh tội phạm.

- Điều 185 BLTTHS hiện hành cần được sửa đổi theo hướng quy định số Thẩm phán chuyên nghiệp chiếm đại đa số trong HĐXX, cụ thể như sau: *"Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm hai Thẩm phán và một Hội thẩm. trong trường hợp vụ án có tính chất nghiêm trọng, phức tạp, thì hội đồng xét xử có thể gồm ba Thẩm phán và hai Hội thẩm"*.

- Sự độc lập của Tòa án cũng như của Thẩm phán được thể hiện ở trong nhiều mối quan hệ, tuy nhiên mối quan hệ mà BLTTHS có quy định đó là nhiệm vụ quyền hạn của Chánh án với nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán trong cùng một Tòa án. Đã và đã có nhiều vấn đề bất cập, hạn chế, vướng mắc.

3.2.2. Các giải pháp khác

3.2.2.1. Các kiến nghị đổi mới về cơ chế hoạt động của Tòa án trên cơ sở đó hoàn thiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán

Theo tác giả luận văn, hệ thống Tòa án ở nước ta cần được tổ chức thành một hệ thống độc lập từ trung ương tới các địa phương không phụ thuộc vào đơn vị hành chính (cả về tổ chức Đảng, nhân sự, lương, cơ sở vật chất) bao gồm:

Các Tòa án sơ thẩm (thay thế cho Tòa án cấp huyện): Tòa án khu vực được thành lập không phụ thuộc vào đơn vị hành chính. Mỗi quận ở các thành phố lớn (như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh) có thể thành lập một số Tòa án sơ thẩm; ở các quận, huyện có dân cư và số lượng án trung bình thì mỗi quận huyện thành lập một Tòa án sơ thẩm; đối với các huyện ít dân

cư và số lượng án phải giải quyết không nhiều, thì một Tòa án sơ thẩm đảm nhiệm địa bàn của một số huyện. Các Tòa án sơ thẩm thực hiện hoạt động xét xử theo hướng chuyên trách về từng loại án.

Các Tòa án phúc thẩm; Các Tòa án này cũng được tổ chức không phụ thuộc đơn vị hành chính (thành lập một số Tòa án phúc thẩm ở một thành phố lớn (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh,...) thành lập một Tòa phúc thẩm ở mỗi tỉnh có đông dân cư và phải giải quyết nhiều án; thành lập một Tòa án phúc thẩm đảm nhiệm một số tỉnh ít dân cư và số lượng án giải quyết hàng năm không nhiều). Các Tòa án phúc thẩm có nhiệm vụ xét xử sơ thẩm đối với một số loại án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp (mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội đó quy định trên mười lăm năm tù, tù chung thân hoặc tử hình) còn chủ yếu là xét xử phúc thẩm và thực hiện chức năng giám đốc thẩm đối với hoạt động xét xử của các Tòa án khu vực.

Các Tòa án thượng thẩm: Theo chúng tôi cần tách ba Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, tại Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh ra khỏi TANDTC thành các Tòa thượng thẩm độc lập có nhiệm vụ xét xử phúc thẩm các vụ án do các Tòa phúc thẩm xét xử sơ thẩm mà bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị. Hoạt động xét xử của các Tòa này đ-ợc tổ chức theo hướng chuyên trách để đảm bảo nâng cao chất lượng và hiệu quả xét xử phúc thẩm.

Tòa án nhân dân tối cao: Bao gồm các Thẩm phán và các chuyên gia đầu ngành có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, giàu kinh nghiệm thực tiễn có nhiệm vụ thực hiện công tác tổng kết, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật.

3.2.2.2. Các kiến nghị về yếu tố con người nhằm nâng cao vai trò của Thẩm phán trong tố tụng hình sự

Kiến toàn đội ngũ Thẩm phán các cấp có vị trí, vai trò hết sức quan trọng. Thẩm phán phải là người vững vàng về chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu cầu có trình độ rất cao, tinh thông về pháp luật, nhanh nhạy, chủ động, sáng tạo khách quan, công bằng góp phần đấu tranh phòng chống và ngăn ngừa tội phạm. Để xây dựng được đội ngũ Thẩm phán như vậy cần:

- Tăng cường đội ngũ Thẩm phán về cả số lượng và chất lượng. Đảm bảo đủ chỉ tiêu Thẩm phán trong hoạt động xét xử.

- Đổi mới cơ chế tuyển chọn, cần mở rộng nguồn để tuyển chọn.

- Cần xem xét việc kéo dài nhiệm kỳ Thẩm phán so với hiện nay, tiến tới chế độ bổ nhiệm Thẩm phán suốt đời.

- Cần tiếp tục cải tiến chế độ sử dụng, đãi ngộ, bảo vệ Thẩm phán và tăng cường chế độ giám sát, kỷ luật đối với Thẩm phán.

- Về mặt chuyên môn nghiệp vụ các Thẩm phán sau khi bổ nhiệm phải tham gia bắt buộc vào các khóa bồi dưỡng định kỳ và phải trải qua các kỳ sát hạch, kiểm tra về kiến thức, kỹ năng xét xử, tác phong làm việc.

KẾT LUẬN

"Hoàn thiện pháp luật về quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán nhằm nâng cao chất lượng xét xử vụ án hình sự trước yêu cầu cải cách tư pháp" là một đề tài có nội dung rộng và phức tạp liên quan đến nhiều vấn đề lý luận chung của tố tụng hình sự cũng như các quy định trong các văn bản pháp luật khác nhau (BLTTHS, Luật Tổ chức TAND, Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm TAND, các nghị quyết Hội đồng thẩm phán TANDTC,...). Vì vậy, với kiến thức của tác giả còn rất nhiều hạn chế và trong phạm vi một luận văn nên không thể đề cập hết nội dung của đề tài nên tác giả chỉ đi sâu nghiên cứu một số nội dung chủ yếu của nó. Qua thực hiện đề tài luận văn, tác giả đã đạt được một số kết quả nghiên cứu nhỏ bé sau đây:

1. Phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán. Qua đó cho thấy quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán đã góp phần nâng cao chất lượng xét xử trong thời gian qua. Tuy nhiên các quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán vẫn còn một số bất cập, chưa thật hoàn chỉnh, chưa phù hợp với yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp và quá trình đổi mới của đất nước, còn bộc lộ những hạn chế, như quy định về số lượng Thẩm phán tham gia trong HĐXX, quy định về giới hạn xét xử, quy định về thủ tục xét xử, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán khi chuẩn bị xét xử... còn chưa thật hợp lý. Do đó để nâng cao

chất lượng xét xử vụ án hình sự trước yêu cầu cải cách tư pháp thì trong những nhiệm vụ đặt ra là phải hoàn thiện các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong khi giải quyết vụ án hình sự.

2. Để hoàn thiện được nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong khi giải quyết vụ án hình sự cần có nhiều giải pháp đồng bộ về pháp luật và tổ chức theo hướng mở rộng thẩm quyền đi đôi với tăng cường nghĩa vụ, trách nhiệm của Thẩm phán, như thành lập Tòa án khu vực, tăng cường số lượng Thẩm phán trong HĐXX, Thẩm phán quyết định nhiều vấn đề hơn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử như bắt tạm giam, thay đổi biện pháp ngăn chặn, kéo dài thời hạn chuẩn bị xét xử, quy định thêm trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về bên buộc tội.

3. Thẩm phán có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng xét xử vụ án hình sự. Trong giai đoạn hiện nay, cùng với việc tiếp tục đẩy nhanh quá trình cải cách kinh tế và cải cách nền hành chính quốc gia, công cuộc cải cách tư pháp cũng đã và đang được Đảng và Nhà nước tích cực triển khai, coi đây là khâu đột phá quan trọng, thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền. Vì vậy việc hoàn thiện chế định này trong giai đoạn hiện nay là một yêu cầu hết sức cấp thiết. Những đảm bảo về pháp luật kinh tế, chính trị, xã hội đối với Thẩm phán góp phần tạo nên diện mạo mới của ngành Thẩm phán, là ngành bảo vệ công lý, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

4. Từ nghiên cứu về yêu cầu cải cách tư pháp đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành nhu cầu thiết yếu phải bổ sung, sửa đổi về pháp luật về con người. Trong phạm vi luận văn này, tác giả đã đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán.

Do phạm vi nghiên cứu rộng, bản thân tác giả là người công tác thực tiễn nên đề tài không tránh khỏi những khiếm khuyết và thiếu sót. Tác giả rất mong nhận được các ý kiến phản biện, đóng góp của các chuyên gia, các thầy cô giáo và các bạn đề tài này có thể được nghiên cứu chuyên sâu hơn. Dù sao cũng mong rằng những kiến nghị, đề xuất trong luận văn sẽ góp phần nào đó vào việc hoàn thiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán trong tố tụng hình sự trước yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.